

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 23/4/TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án: Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 (số 3420/BC-SNN ngày 26/11/2024); Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn (số 3418/BC-SNN ngày 26/11/2024); Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng (số 3422/BC-SNN ngày 26/11/2024); Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch (số 3423/BC-SNN ngày 26/11/2024); Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới (số 3419/BC-SNN ngày 26/11/2024); Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) (số 3421/BC-SNN ngày 26/11/2024); Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện (số 3428/BC-SNN ngày 26/11/2024); Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu Kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 (số 3427/BC-SNN ngày 26/11/2024); Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh (số 3508/BC-SNN ngày 03/12/2024), UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 09 công trình, dự án (gọi tắt là Dự án). Trong đó, có 01 dự án đầu tư công, 04 dự án quốc phòng - an ninh, 04 dự án đầu tư của các doanh nghiệp; tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) là 46,30320 ha rừng trồng, gồm: 2,24445 ha rừng phòng hộ, 0,68046 ha rừng sản xuất và 43,37829 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại

rừng (có nguồn gốc phòng hộ 3,63701 ha; nguồn gốc sản xuất 39,74128 ha). Cụ thể như sau:

1. Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa.
- Diện tích thực hiện dự án 3,93916 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 3,11983 ha rừng trồng, gồm: 2,24445 ha rừng phòng hộ; 0,06898 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ và 0,80640 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 105 và khoảnh 1 - NTK, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn.
- Diện tích thực hiện công trình 2,85857 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 1,02933 ha rừng trồng, gồm: 0,31343 ha rừng sản xuất và 0,71590 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 202A, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng

- Địa phương đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 0,10225 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển MĐSDR 0,04912 ha rừng trồng (ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất).
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - NTK, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Lý Trạch.
- Diện tích thực hiện dự án 17,84115 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 8,73931 ha rừng trồng (ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất).
- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 260B và khoảnh 1 - NTK, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần Đầu tư khu đô thị Quang Phú.
- Diện tích thực hiện dự án 15,76081 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 11,05881 ha rừng trồng, gồm: 0,36703 ha rừng sản xuất; 0,94100 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ và 9,75078 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 260B; khoảnh 1 - NTK, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 353A; khoảnh 1 - NTK, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư T&T Land, gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hoàng Minh.
- Diện tích thực hiện dự án 41,52229 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 18,41639 ha rừng trồng, gồm: 2,62703 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ và 15,78936 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất.
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công an huyện Lệ Thủy.
- Diện tích thực hiện công trình 2,68261 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,59925 ha rừng trồng (ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất).
- Vị trí: Tại 13 khoảnh thuộc 13 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã Cam Thủy, Dương Thủy, Hồng Thủy, Hoa Thủy, Hưng Thủy, Lộc Thủy, Liên Thủy, Mỹ Thủy, Ngân Thủy, Ngư Thủy, Sen Thủy, Trường Thủy, Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

8. Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Đoàn KTQP 92/Quân khu 4. ✓

- Diện tích thực hiện công trình 5,79077 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 0,76773 ha rừng trồng (ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Vị trí: Tại 12 khoảnh thuộc 07 tiểu khu trên địa giới hành chính các xã Dân Hóa, Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III.

- Diện tích thực hiện dự án 3,5500 ha; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR 2,52343 ha rừng trồng (ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất).

- Vị trí: Tại 08 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 261C xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2290/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NNPTNT, TNMT, GTVT, KHĐT, XD, DL, TC, CA tỉnh, BCHQS tỉnh, BCHBĐBP tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX: Lệ Thủy, Bố Trạch, Minh Hóa, Tuyên Hóa, Đồng Hới, Ba Đồn;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**
(Kèm theo Tờ trình số 23/4 /TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng đề nghị HDND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
1	Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa	3,93916	3,11983	2,24445		0,06898	0,8064	0,03405	0,78528	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa
2	Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn	Ban chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn	2,85857	1,02933		0,31343		0,71590		1,82924	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng	UBND xã Đức Trạch	0,10225	0,04912				0,04912		0,05313	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch
4	Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch	Công ty Cổ phần đầu tư Khu đô thị Lý Trạch	17,84115	8,73931				8,73931		9,10184	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch
5	Khu đô thị Quang Phú, Thành phố Đồng Hới	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Quang Phú	15,76081	11,05881		0,36703	0,94100	9,75078		4,70200	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; xã Quang Phú TP Đồng Hới

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng đề nghị HDND tính quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
6	Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới)	Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư T&T Land	41,52229	18,41639			2,62703	15,78936	2,96331	20,14259	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới
7	Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc công an các xã trên địa bàn huyện	Công an huyện Lệ Thủy	2,68261	0,59925				0,59925		2,08336	Huyện Lệ Thủy
8	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4	Đoàn 92/Quân khu 4	5,79077	0,76773				0,76773		5,02304	Các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
9	Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III	3,55000	2,52343				2,52343	0,04614	0,98043	Các xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới
Tổng:			94,04761	46,30320	2,24445	0,68046	3,63701	39,74128	3,04350	44,70091	

Phụ lục 01

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1

(Kèm theo Tờ trình số 23/TT-Tr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1.
- Chủ đầu tư: Ban chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 4.500.000.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025.
- Địa điểm xây dựng: Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa với tổng diện tích 72.075 m²; San lấp mặt bằng thao trường huấn luyện, bắn súng với tổng diện tích 60.000 m²; Xây dựng các hạng mục phục vụ thao trường huấn luyện, bắn súng gồm: Thao trường đánh thuốc nổ, thao trường ném lựu đạn, thao trường bắn; Xây dựng hệ thống thoát nước, hàng rào bảo vệ.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Thao trường bắn huyện Minh Hóa đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ, cũng như cho việc huấn luyện của lực lượng vũ trang huyện, hướng tới mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo Nghị quyết 765-NQ/QUTW của Quân ủy trung ương về “Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo”. Dự án đã được HĐND huyện Minh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 06/12/2021.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 11 lô thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 105 và khoảnh 1 - NTK, xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa.

- *Diện tích:* Tổng diện tích dự án trình phê duyệt chủ trương CMĐSDR là 3,93916 ha. Trong đó:

- + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 3,11983 ha;
- + Diện tích có rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 0,03405 ha;
- + Diện tích chưa có rừng: 0,78528 ha.
- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo.
- *Loại rừng đề nghị CMĐSDR:*
- + Rừng trồng phòng hộ: 2,24445 ha; ✓

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng phòng hộ: 0,06898 ha (theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007).

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 0,80640 ha (theo hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 27/9/2023).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,87538 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp. Cụ thể, gồm có 0,06898 ha rừng trồng có nguồn gốc rừng phòng hộ và 0,80640 ha rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất.

- *Trữ lượng rừng*: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng là 284,5m³/3,11983ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, diện tích thực hiện dự án có 2,61647 ha thuộc phạm vi quy hoạch đất quy hoạch đất lâm nghiệp (quy hoạch đất rừng phòng hộ).

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; trong đó, vị trí quy hoạch Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 thuộc đất Quốc phòng đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, công trình phù hợp với Phương án tổ chức hoạt động kinh tế xã hội tại mục 5.5.3.1 - Xây dựng thể trận Quốc phòng - An ninh trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội “xây dựng và hoàn thiện hệ thống Sở chỉ huy của cấp ủy, chính quyền, mặt trận đoàn thể các cấp trong chuyển trạng

thái sẵn sàng chiến đấu và công trình sở chỉ huy phục vụ diễn tập các cấp, thao trường huấn luyện, thao trường bắn cho lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập...”

+ Vị trí thực hiện công trình thuộc khu đất Quốc phòng được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất Quốc phòng được cập nhật tại mục 2.1 Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

+ Nhu cầu sử dụng đất của dự án đã được xác định điểm a, mục 2.2.2.2 trang 113 Báo cáo thuyết minh tổng hợp Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa “xã Yên Hóa (5,27ha)”.
 + Chỉ tiêu quy hoạch đất Quốc phòng của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất huyện Minh Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất Quốc phòng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

+ Dự án thuộc danh mục các khu quân sự trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ Quốc phòng phê duyệt Bản đồ xác định các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào quy hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 3,11983 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Kế hoạch sử dụng đất Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số

983/QĐ-UBND ngày 19/4/2024. Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đất đai; đồng thời thực hiện các thủ tục về chuyển MĐSDR để thực hiện dự án theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Minh Hóa (tại mục 1.1.1.2 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 3,98 ha đảm bảo quy mô thực hiện của dự án.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là 3,11983 ha rừng trồng/3,93916 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 395/TTr-BCH ngày 23/10/2024 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

- + Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 06/12/2021 của HĐND huyện Minh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý;

- + Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Minh Hóa điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Hồ sơ Đăng ký môi trường của dự án được UBND xã Yên Hóa tiếp nhận tại Giấy tiếp nhận hồ sơ Đăng ký môi trường số 216/TN-UBND ngày 09/10/2024.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1. ✓

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 875/BCH-TM ngày 10/10/2024 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa.

- Báo cáo số 3420/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1 *(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này)*.

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn

(Kèm theo Tờ trình số 234 /TTr-UBND ngày 03 /12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên công trình: Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn
- Chủ đầu tư: Ban chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 2.764.542.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của thị xã
- Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình

Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn sau khi được đầu tư xây dựng sẽ phục vụ cho lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn và các đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ, công an nhân dân trên địa phương, phù hợp với vũ khí trang bị và cách đánh trong tình hình mới; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo Nghị quyết 765-NQ/QUTW của Quân ủy trung ương về “Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo”. Công trình đã được HĐND thị xã Ba Đồn phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/7/2023.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 06 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 202A, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn.

- *Diện tích:* Tổng diện tích thực hiện công trình là 2,85857 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 1,02933 ha.

+ Diện tích chưa có rừng: 1,82924 ha.

- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo, Bạch đàn.

- *Loại rừng đề nghị CMĐSDR:*

+ Rừng trồng sản xuất: 0,31343 ha;

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 0,71590 ha (có nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 và Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết

định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp". Do đó, đối với 0,71590 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- *Trữ lượng rừng:* Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng là 21,9 m³/1,02933 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, diện tích thực hiện công trình có 0,34966 ha thuộc phạm vi quy hoạch đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất).

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; trong đó, vị trí quy hoạch Công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn thuộc đất Quốc phòng đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, công trình phù hợp với Phương án tổ chức hoạt động kinh tế xã hội tại mục 5.5.3.1 - Xây dựng thể trận Quốc phòng - An ninh trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội "xây dựng và hoàn thiện hệ thống Sở chỉ huy của cấp ủy, chính quyền, mặt trận đoàn thể các cấp trong chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và công trình sở chỉ huy phục vụ diễn tập các cấp, thao trường huấn luyện, thao trường bắn cho lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập...".

+ Vị trí thực hiện công trình thuộc khu đất Quốc phòng được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất Quốc phòng được cập nhật tại mục 2.1 Phụ lục XVII "Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030 kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: ✓

+ Chỉ tiêu quy hoạch đất Quốc phòng của công trình đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thị xã Ba Đồn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 28/02/2023.

+ Vị trí thực hiện công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất Quốc phòng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 1,02933 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Kế hoạch sử dụng đất Công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 21/02/2024. Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất để thực hiện công trình theo quy định của Luật Đất đai; đồng thời thực hiện các thủ tục về chuyển MĐSDR để thực hiện dự án theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Như vậy, việc chuyển MĐSDR đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của Công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Ba Đồn (tại mục 1.1.1.2 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện công trình là 2,86 ha đảm bảo quy mô thực hiện của công trình.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Công trình đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện công trình. Cụ thể nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình là 1,02933 ha rừng trồng/2,85857 ha đất thực hiện công trình. ✓

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 1024/TTr-BCH ngày 08/11/2024 của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

- + Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24/7/2023 của HĐND Thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình nhóm C trên địa bàn thị xã;

- + Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND Thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình nhóm C trên địa bàn thị xã;

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Hồ sơ Đăng ký môi trường của công trình được UBND xã Quảng Tiên tiếp nhận tại Giấy tiếp nhận hồ sơ Đăng ký môi trường số 15/TN-UBND ngày 08/11/2024.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 1018/BCH-HCKT ngày 07/11/2024 của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn.

- Báo cáo số 3418/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn (Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 03

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng
(Kèm theo Tờ trình số 23/TT-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 1,5 tỷ đồng nguồn vốn Ngân sách nhà nước.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng nhà văn hóa 200 chỗ ngồi, diện tích sân khấu 35m² và một số hạng mục khác.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Xây dựng nhà văn hóa thôn Bàu Bàng nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất nhà văn hóa, đáp ứng nhu cầu giao lưu văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt chính trị cho nhân dân địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho bà con nhân dân, tạo điểm sinh hoạt cộng đồng riêng cho thôn Bàu Bàng. Do đó, việc thực hiện dự án là cần thiết.

Dự án đã được HĐND xã Đức Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 26/7/2023.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 03 lô thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Diện tích:* Tổng diện tích thực hiện dự án: 0,10225 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,04912 ha;

+ Diện tích chưa có rừng: 0,05313 ha.

- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Phi lao.

- *Loại rừng CMĐSDR:* Toàn bộ 0,04912 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất (theo hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 16/01/2024).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,04912 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê

duyet quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc sản xuất).

- *Trữ lượng rừng*: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng là 1,29m³/0,04912 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án không thuộc đối tượng quy hoạch đất lâm nghiệp, các công trình kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, vị trí quy hoạch dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng thuộc khu vực được định hướng chức năng đất sinh hoạt cộng đồng đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện Dự án được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Dự án phù hợp với Phương án phát triển đô thị - nông thôn và các khu chức năng tại mục điểm c, mục 6.12.2.3 Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình trang 423 “...*Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở, nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống phát thanh, truyền thanh, truyền hình.*”

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

+ Nhu cầu sử dụng đất của dự án đã được xác định tại mục 2.11 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh;

+ Chỉ tiêu sử dụng đất sinh hoạt cộng đồng của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất sinh hoạt cộng đồng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,04912 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện huyện Bồ Trách tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024, Sở Tài nguyên và môi trường duyệt trích đo thu hồi đất ngày 16/01/2024.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bồ Trách (tại mục 2.1.2.17 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 0,11 ha đảm bảo quy mô thực hiện của dự án.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu CMĐSDR để thực hiện Dự án là 0,04912 ha rừng trồng/0,10225 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 07/11/2024 của UBND xã Đức Trách.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

+ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của HĐND xã Đức Trách về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 (Đợt bổ sung);

+ Văn bản số 01/HĐND ngày 06/11/2024 của Hội đồng nhân dân xã Đức Trạch về việc đính chính văn bản.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Đăng ký môi trường kèm Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường số 169/UBND ngày 18/10/2024.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 181/UBND ngày 07/11/2024 của UBND xã Đức Trạch.

- Báo cáo số 3422/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng *(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này)*.

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch
(Kèm theo Tờ trình số 2344 /TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Lý Trạch.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 1.201 tỷ đồng; nguồn vốn tự có và huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng xã hội, nhà ở và các công trình khác theo Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 19/11/2021.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Dự án nhằm hiện thực hóa Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hình thành khu ở mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực, chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 (Cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2024).

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 28 lô thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 260B và khoảnh 1 - NTK, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.

- *Diện tích:* Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện dự án theo Bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 là 19,90133 ha. Trong đó có 2,06018 ha trùng với dự án Đường ven biển đã được UBND tỉnh phê duyệt CMĐSDR tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 19/5/2023; Diện tích còn lại của Dự án là 17,84115 ha. Trong đó:

- + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 8,73931 ha.
- + Diện tích chưa có rừng: 9,10184 ha.
- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo, Phi lao.
- *Loại rừng CMĐSDR:* Toàn bộ 8,73931 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR thuộc đối tượng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc

sản xuất (có nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 8,73931 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- *Trữ lượng rừng*: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng là 50,1 m³/8,73931 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án không thuộc đối tượng quy hoạch đất lâm nghiệp, các công trình kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, vị trí quy hoạch dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch thuộc khu vực được định hướng chức năng đất ở mới đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Dự án phù hợp với Phương án tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn tại điểm a, khoản 2, mục IV, điều 1 Quyết định số 377 “Định hướng phát triển không gian đô thị: Đến năm 2030 dự kiến có 16 đô thị, bao gồm: 1 đô thị loại II (Đồng Hới); 1 đô thị loại III (Ba Đồn), 2 đô thị loại IV (Hoàn Lão mở rộng; Kiến Giang mở rộng)...”; vị trí dự án phù hợp với Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. ✓

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

Dự án có chỉ tiêu sử dụng đất chính là đất ở nông thôn, Quy hoạch sử dụng đất ở tại nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bồ Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 với diện tích là 1.812,89 ha, tăng 520,14 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (1.292,75 ha). Chỉ tiêu sử dụng đất ở tại nông thôn của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở nông thôn được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bồ Trạch phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 8,73931 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện huyện Bồ Trạch tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024. Hiện nay, Chủ dự án đang thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bồ Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bồ Trạch (tại mục 2.1.4.2 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 19,94 ha đảm bảo quy mô thực hiện của dự án. ✓

b) *Về nhu cầu CMĐSDR*: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu CMĐSDR để thực hiện Dự án là 8,73931 ha rừng trồng/17,84115 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 02/TTr-KĐTLT ngày 11/11/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Lý Trạch.
- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:
 - + Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư số 258/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh (Cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2024);
 - + Quyết định Chấp thuận nhà đầu tư số 2689/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh (Cấp lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2024).
- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bản chính Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án.
- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch.
- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 07/CV-KĐTLT ngày 11/11/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Lý Trạch.
- Báo cáo số 3423/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch *(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này)*.

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới
(Kèm theo Tờ trình số 2344 /TTr-UBND ngày 03 /12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư khu đô thị Quang Phú.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 1.391 tỷ đồng nguồn vốn tự có và huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng xã hội, nhà ở và các công trình khác theo Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4306/QĐ-UBND ngày 24/12/2021.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Dự án nhằm hiện thực hóa Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hình thành khu ở mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực, chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 (Cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2024).

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

a) *Vị trí:* Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 260B; khoảnh 1 - NTK, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 353A; khoảnh 1 - NTK, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

b) *Diện tích:* Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới theo Bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 là 16,12085 ha. Trong đó có 0,3585 ha trùng với dự án Đường ven biển đã được UBND tỉnh phê duyệt CMĐSDR tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 và 0,00154 ha trùng với dự án Khu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt CMĐSDR tại Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 27/02/2024. Do đó, diện tích của Dự án còn lại là 15,76081 ha. Trong đó:

- + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 11,05881 ha.
- + Diện tích chưa có rừng: 4,70200 ha.

c) *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo, Phi lao. ✓

d) Loại rừng:

- Rừng trồng sản xuất: 0,36703 ha;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch có nguồn gốc rừng phòng hộ: 0,94100 ha (có nguồn gốc rừng phòng hộ theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).
- Rừng trồng ngoài quy hoạch có nguồn gốc rừng sản xuất: 9,75078 ha (có nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 và Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 10,69178 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (gồm: 0,94100 ha rừng trồng có nguồn gốc rừng phòng hộ và 9,75078 ha rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

đ) Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng là 261,4 m³/11,05881 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDSR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, diện tích thực hiện dự án có 0,36703 ha thuộc phạm vi quy hoạch đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất).

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, vị trí quy hoạch dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới thuộc khu vực được định hướng chức năng đất ở mới đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Dự án phù hợp với Phương án tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn tại điểm a, khoản 2, mục IV, điều 1 Quyết định số 377 “Định hướng phát triển không

gian đô thị: Đến năm 2030 dự kiến có 16 đô thị, bao gồm: 1 đô thị loại II (Đồng Hới); 1 đô thị loại III (Ba Đồn), 2 đô thị loại IV (Hoàn Lão mở rộng; Kiến Giang mở rộng)...”; vị trí dự án phù hợp với Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

+ Chỉ tiêu quy hoạch đất ở nông thôn của dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023.

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở nông thôn được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 11,05881 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Kế hoạch sử dụng đất dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024. Hiện nay, chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đất đai; đồng thời thực hiện các thủ tục về chuyển MĐSDR để thực hiện dự án theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

Như vậy, việc chuyển MĐSDR đảm bảo thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của dự án: Kế hoạch sử dụng đất của dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bố Trạch (tại mục 2.1.4.1 Phụ lục 05). Quyết định số

415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đồng Hới (tại mục 2.1.5.35 Phụ lục 05).

b) *Về nhu cầu CMĐSDR*: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là 11,05881 ha rừng trồng/15,76081 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 03/TTr-KĐTQP ngày 11/11/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Quang Phú.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

- + Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư số 257/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh (Cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2024);

- + Quyết định Chấp thuận nhà đầu tư số 2686/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh (Cấp lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bản chính Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 09/CV-KĐTQP ngày 11/11/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Quang Phú.

- Báo cáo số 3419/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Quang Phú, thành phố Đồng Hới (Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên. /

Phụ lục 06

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới)

(Kèm theo Tờ trình số 2314 /TTr-UBND ngày 03 /12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới).
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư T&T Land, gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hoàng Minh.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 2.471,214 tỷ đồng nguồn vốn tự có và huy động.
- Địa điểm xây dựng: Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.
- Quy mô đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở và các công trình khác theo Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 29/10/2021.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Dự án nhằm hiện thực hóa Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt; hình thành khu ở mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trong khu vực, chỉnh trang, từng bước nâng cấp đô thị; huy động được nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhà đầu tư, doanh nghiệp để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 (cấp lần đầu ngày 30/9/2022).

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 44 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

- *Diện tích:* Tổng diện tích thực hiện dự án là 41,52229 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 18,41639 ha;

+ Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR: 2,96331 ha.

+ Diện tích chưa có rừng: 20,14259 ha.

- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo, Phi lao.

- *Loại rừng đề nghị CMĐSDR:*

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch có nguồn gốc phòng hộ: 2,62703 ha (có nguồn gốc rừng phòng hộ theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

+ Rừng trồng ngoài quy hoạch có nguồn gốc sản xuất: 15,78936 ha (có nguồn gốc rừng sản xuất theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh và hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 18,41639 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (gồm: 2,62703 ha rừng trồng có nguồn gốc phòng hộ và 15,78936 ha rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- *Trữ lượng rừng*: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng: $496,8\text{m}^3/18,41639\text{ ha}$.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, diện tích thực hiện Công trình có 12,79850 ha thuộc phạm vi quy hoạch đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất).

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, vị trí quy hoạch dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) thuộc khu vực được định hướng chức năng đất ở mới và đất hỗn hợp, đất giao thông, đất mặt nước chuyên dùng đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Dự án phù hợp với Phương án tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn tại điểm a, khoản 2, mục IV, điều 1 Quyết định số 377 “Định hướng phát triển không gian đô thị: Đến năm 2030 dự kiến có 16 đô thị, bao gồm: 1 đô thị loại II (Đồng Hới); 1 đô thị loại III (Ba Đồn), 2 đô thị loại IV (Hoàn Lão mở rộng; Kiến Giang mở rộng)...”; vị trí dự án phù hợp với Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. ✓

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

Dự án có chỉ tiêu sử dụng đất chính là đất ở nông thôn, Quy hoạch sử dụng đất ở tại nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 với diện tích là 919,31 ha, tăng 605,31 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (314,0 ha). Chỉ tiêu sử dụng đất ở tại nông thôn của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất ở mới và đất hỗn hợp, đất giao thông, đất mặt nước chuyên dùng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 18,41639 ha rừng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: *"Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt"*.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Kế hoạch sử dụng đất của Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024; Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt trích đo thu hồi đất ngày 02/12/2022. Hiện nay, cần phải thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng rừng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của dự án: Kế hoạch sử dụng đất của dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đồng Hới (tại mục 2.1.5.12 Phụ lục 05). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 41,52 ha đảm bảo quy mô thực hiện của dự án. ✓

b) *Về nhu cầu CMĐSDR*: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là 18,41639 ha rừng trồng/41,52 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển CMĐSDR

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 1212/BN4 ngày 11/11/2024 của Liên danh Công ty Cổ phần T&T LAND, gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hoàng Minh.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án:

- + Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2674/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh (cấp lần đầu ngày 30/9/2022);

- + Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 158/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh (cấp lần đầu ngày 24/01/2024);

- + Văn bản số 2015/VPUBND-TH ngày 23/5/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc đính chính một số nội dung Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh;

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Bản chính Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới).

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 1213/BN4 ngày 11/11/2024 của của Liên danh Công ty Cổ phần T&T LAND, gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hoàng Minh.

- Báo cáo số 3421/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới) *(Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này)*.

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 07

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện

(Kèm theo Tờ trình số 234 /TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện.

- Chủ đầu tư: Công an huyện Lệ Thủy.

- Quy mô đầu tư:

+ Trụ sở Công an xã Hưng Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Hoa Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Lộc Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Ngư Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Trường Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Dương Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa; san nền;

+ Trụ sở Công an xã Hồng Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Liên Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Xuân Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Sen Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Ngân Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Mỹ Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa; san nền.

+ Trụ sở Công an xã Cam Thủy: Khảo sát, lập quy hoạch chi tiết; trích đo chỉnh lý địa chính, cắm mốc; thu hồi đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa, san nền.

- Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C; Công trình an ninh.

- Cấp công trình để quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng: Cấp IV.

- Tổng mức đầu tư: 6.200 triệu đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm triệu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Lệ Thủy.

- Địa điểm thực hiện: Các xã: Hưng Thủy, Hoa Thủy, Lộc Thủy, Ngư Thủy, Trường Thủy, Dương Thủy, Hồng Thủy, Liên Thủy, Xuân Thủy, Sen Thủy, Ngân Thủy, Mỹ Thủy, Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Thời gian thực hiện: 2023-2024.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 26/6/2019, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2119/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án “Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”; Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

Qua hơn 03 năm triển khai thực hiện, khẳng định chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy là rất đúng đắn, có ý nghĩa rất chiến lược trong công tác đảm bảo ANTT ở địa bàn cơ sở, đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ rất cao của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn gặp rất nhiều khó khăn khách quan, trong đó khó khăn lớn nhất là nhiều xã chưa có trụ sở làm việc cho công an xã, phải mượn một số phòng làm

việc tại UBND xã hoặc của các cơ quan khác để bố trí nơi làm việc. Vì vậy việc đầu tư công trình là hết sức cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các thủ tục về cấp đất (lập quy hoạch chi tiết, trích đo địa chính, đánh giá tác động môi trường, đền bù GPMB và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đảm bảo tiến độ hoàn thành 100% trụ sở Công an trên địa bàn huyện, chuẩn bị mặt bằng sạch để xây dựng trụ sở Công an các xã trong giai đoạn tiếp theo.

Công trình đã được HĐND huyện Lệ Thủy phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 15/12/2023.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 18 lô (gồm 04 lô diện tích có rừng và 14 lô diện tích chưa có rừng) thuộc khoảnh 1 - NTK, xã Cam Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Dương Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Hồng Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Hoa Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Hưng Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Lộc Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Liên Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Mỹ Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Trường Thủy; khoảnh 1 - NTK, xã Xuân Thủy; khoảnh 3 - Tiểu khu 401D, xã Ngân Thủy; khoảnh 2 - Tiểu khu 434B, xã Ngư Thủy và khoảnh 5 - Tiểu khu 434C, xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy.

- *Diện tích:* Tổng diện tích công trình là 2,68261 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,59925 ha.

+ Diện tích chưa có rừng: 2,08336 ha.

- *Nguồn gốc hình thành:* Rừng trồng loài cây Keo, Phi lao.

- *Loại rừng:* Toàn bộ 0,59925 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất (có nguồn gốc sản xuất tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh và hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,59925 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- *Trữ lượng rừng:* Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng đề nghị CMĐSDR: 69,8m³/0,59925 ha. ✓

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện công trình không thuộc đối tượng quy hoạch đất lâm nghiệp, các công trình kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, Công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện phù hợp với điểm 10. Quốc phòng an ninh thuộc phần III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể: "Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; gắn phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường an ninh, an toàn thông tin mạng."

+ Công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện thuộc danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện tại tiểu mục 3 (Trụ sở công an xã chính quy) mục II phần D thuộc danh mục các dự án đầu tư công Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vị trí thực hiện công trình thuộc khu đất an ninh được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất của công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện thuộc đất an ninh tại mục 2.2 phần I Phụ lục XVII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; vị trí thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Quảng Bình.

+ Theo báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc

Công an các xã trên địa bàn huyện đã được cập nhật trong nội dung Phương án tổ chức hoạt động kinh tế xã hội, cụ thể về “Xây dựng thể trận Quốc phòng - An Ninh trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội” tại tiêu mục 5.5.3.1 (trang 351), mục V, Phần II của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 có nêu: “... Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở đào tạo, trung tâm huấn luyện sinh hoạt và hoạt động công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương và Bộ đội Biên phòng như: Trụ sở làm việc của đoàn, trạm, tổ công tác biên phòng, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Công an xã, nhà trực, phòng trực và công cụ hỗ trợ trang thiết bị, vật chất thiết yếu cho lực lượng dân quân cơ động, dân quân thường trực.”

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

Quy hoạch đất an ninh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2.2 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 với diện tích là 16,75 ha, tăng 15,23 ha so với hiện trạng sử dụng đất an ninh năm 2022 (1,52 ha). Trong đó, chỉ tiêu sử dụng đất an ninh của công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện công trình thuộc phạm vi khu đất quy hoạch đất an ninh được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 0,59925 ha rừng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Công trình là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Công trình đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện huyện Bố Trạch tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024. Hiện nay, Chủ dự án đang thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Như vậy, việc CMĐSDR để thực hiện Công trình đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất. ✓

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Theo Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2024 của huyện Lệ Thủy tại các mục 1.1.2.1, 1.1.2.2, 1.1.2.3, 1.1.2.4, 1.1.2.5, 1.1.2.7, 1.1.2.8, 1.1.2.10, 1.1.2.11, 1.1.2.12, 1.1.2.16, 1.1.2.21, 1.1.2.22 phụ lục 05 kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh, công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện có chỉ tiêu sử dụng đất là: 3,15 ha, gồm 1,25 ha đất trồng lúa và 1,9 ha các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất) đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện trên địa bàn huyện là 2,68261 ha. Cụ thể:

- Tại mục 1.1.2.1 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thủy với diện tích: 0,18 ha;
- Tại mục 1.1.2.2 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Dương Thủy với diện tích: 0,23 ha;
- Tại mục 1.1.2.3 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Hoa Thủy với diện tích: 0,26 ha;
- Tại mục 1.1.2.4 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Hồng Thủy với diện tích: 0,31 ha;
- Tại mục 1.1.2.5 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Hưng Thủy với diện tích: 0,23 ha;
- Tại mục 1.1.2.7 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Liên Thủy với diện tích: 0,25 ha;
- Tại mục 1.1.2.8 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Lộc Thủy với diện tích: 0,19 ha;
- Tại mục 1.1.2.10 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Thủy với diện tích: 0,22 ha;
- Tại mục 1.1.2.11 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Ngân Thủy với diện tích: 0,3 ha;
- Tại mục 1.1.2.12 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Ngư Thủy với diện tích: 0,3 ha;
- Tại mục 1.1.2.16 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Sen Thủy với diện tích: 0,2 ha;
- Tại mục 1.1.2.21 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Trường Thủy với diện tích: 0,2 ha;
- Tại mục 1.1.2.22 phụ lục 05: Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Thủy với diện tích: 0,28 ha.

b) *Về nhu cầu CMĐSDR*: Đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR để thực hiện công trình. Cụ thể nhu cầu CMĐSDR để thực hiện Công trình là 0,59925 ha rừng trồng/2,68261 ha đất thực hiện công trình.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển CMĐSDR

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 5543/TTr-CAH-TM ngày 08/11/2024 của Công an huyện Lệ Thủy.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư công trình:

- + Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện;

- + Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện;

- + Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Công trình:

- + Bản sao Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện;

- + Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 5542/CAH-TM ngày 08/11/2024 của Công an huyện Lệ Thủy.

- Báo cáo số 3428/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn huyện (*Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này*).

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện đề trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên. ✓

Phụ lục 08

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/QK4

(Kèm theo Tờ trình số 234 /TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên công trình: Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.
- Loại, cấp công trình: Cấp IV.
- Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.
- Chủ đầu tư: Đoàn KTQP 92/Quân khu 4.
- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Dân Hóa, Trọng Hóa, Hóa Sơn, Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô:

+ Công trình giao thông: Đường liên thôn bản Ba Loóc đến Đoàn bộ đi Ka Vi: chiều dài 1.394,1m; bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; Đường nội bản vào khu tái định cư Khe Sanh: chiều dài 385m; bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; Đường nội thôn Thuận Hóa đi đội sản xuất, khu tái định cư Mụ Tây: chiều dài 1.947,2m; bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; Đường nội thôn bản Ôn: chiều dài 1.052,9m; bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m; Đường nội thôn 3 Bắc Sơn: chiều dài 1.531,7m; bề rộng nền đường 5,0m; bề rộng mặt đường 3,5m.

+ Công trình cấp nước sinh hoạt.

+ Công trình thủy lợi.

+ Công trình điện.

- Dự toán: 47.268.061.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, hai trăm sáu tám triệu, không trăm sáu một nghìn đồng).

- Tiến độ thực hiện: Năm 2023-2025.

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình

Khu KTQP Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 gồm 05 xã biên giới vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc 02 huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao (63,8%), trình độ dân trí không đồng đều, phong tục tập quán lạc hậu, kinh tế tự cung, tự cấp, sản xuất hàng hóa chưa phát triển, cơ sở hạ tầng thiết yếu thiếu thốn. Do vậy, việc đầu tư xây dựng và phát triển Khu KTQP Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 là cần thiết, góp phần phát triển kinh tế vùng dự án, cải

thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tổ chức sản xuất, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa bàn chiến lược.

Công trình đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư tại Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022 và phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4581/QĐ-BQP ngày 21/9/2023.

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- Vị trí: Tại 66 lô (gồm 28 lô diện tích có rừng và 38 lô diện tích chưa có rừng) thuộc các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 121; khoảnh 1 - Tiểu khu 129, xã Dân Hóa; các khoảnh 1, 2, 5, 6 - Tiểu khu 132; khoảnh 1 - NTK1, xã Hóa Sơn; khoảnh 1 - NTK, xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa và các khoảnh 3, 4 - Tiểu khu 14; khoảnh 7 - Tiểu khu 21, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa.

- Diện tích: Tổng diện tích công trình: 5,79077 ha. Trong đó:

+ Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 0,76773 ha.

+ Diện tích chưa có rừng: 5,02304 ha.

- Nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng loài cây Keo.

- Loại rừng đề nghị CMĐSDR: Toàn bộ 0,76773 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất (có nguồn gốc sản xuất tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh và hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; nay đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 0,76773 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ rừng trồng 59,2 m³/0,76773 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc chuyển MĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024: 

- Về Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện công trình không thuộc đối tượng quy hoạch đất lâm nghiệp và các công trình kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

- Về Quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 phù hợp với điểm 10. Quốc phòng an ninh thuộc phần III, Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Cụ thể: “*Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; gắn phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường an ninh, an toàn thông tin mạng*”.

- Về Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Theo phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Minh Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 và Phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 thì các dự án thuộc Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đều phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (mục đích đất giao thông).

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Diện tích 0,76773 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế quốc phòng Minh Hóa- Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình thông qua Nghị quyết thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại Nghị quyết số 188/NQHĐND ngày 11/7/2024. Cụ thể: ✓

- Dự án: Đường liên thôn bản Ba Loóc đến Đoàn bộ và đi Ka Vi được thông qua tại khoản 18, mục III, phần B, phụ lục I với diện tích 1,78 ha;

- Dự án: Đường nội bản vào khu tái định cư Khe Sanh (2 tuyến) được thông qua tại khoản 19, mục III, phần B, phụ lục I với diện tích 0,43 ha;

- Dự án: Đường nội thôn Thuận Hóa đi đội sản xuất, khu tái định cư Mụ Tày (2 tuyến) được thông qua tại khoản 20, mục III, phần B, phụ lục I với diện tích 1,58 ha;

- Dự án: Đường nội thôn Bản Ôn được thông qua tại khoản 21, mục III, phần B, phụ lục I với diện tích 1,10 ha;

- Dự án: Đường nội thôn thôn 3 Bắc Sơn được thông qua tại khoản 37, mục IV, phần B, phụ lục I với diện tích 1,41 ha;

Phạm vi ranh giới thực hiện các công trình dự án đã được xác định trên cơ sở chỉnh lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 24/6/2024 và Chỉnh lý địa chính (phục vụ thu hồi đất) được UBND xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa xác nhận ngày 08/8/2024.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến tại Công văn số 2797/STNMT-QLĐĐ ngày 06/9/2024, cụ thể: “Đối với các hạng mục công trình trên địa bàn huyện Minh Hóa đã có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Minh Hóa đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Minh Hóa.

Đối với hạng mục Đường nội thôn 3 Bắc Sơn, xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa chưa có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tuyên Hóa”.

- Đoàn 92/Quân khu 4 đã có ý kiến giải trình tại Công văn số 1016/DKT-BQLDA ngày 12/11/2024, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2024:

“4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

b) Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương

đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; ...”.

Như vậy, đối với hạng mục Đường nội thôn 3 Bắc Sơn, tại xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế quốc phòng Minh Hóa- Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022; phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 4581/QĐ-BQP ngày 21/9/2023 nên thuộc dự án được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

b) *Về nhu cầu CMĐSDR*: Công trình đã xác định nhu cầu diện tích có rừng cần CMĐSDR. Cụ thể nhu cầu CMĐSDR là 0,76773 ha rừng trồng/5,79077 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR

Hồ sơ trình quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 497/TTr-DKT ngày 09/8/2024 của Đoàn 92 thuộc Quân khu 4.

- Bản sao các văn bản phê duyệt dự án đầu tư:

- + Quyết định số 4174/QĐ-BQP ngày 17/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4;

- + Quyết định số 4581/QĐ-BQP ngày 21/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4;

- + Quyết định số 794/QĐ-QK ngày 27/3/2024 của Tư lệnh Quân khu 4 về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán (đợt 1) Công trình: Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu Kinh tế quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của Dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý tài liệu đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Công văn số 2797/STNMT-QLĐĐ ngày 06/9/2024: *“Dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Hiện nay, Chủ đầu tư đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Quyết định số 2755/QĐ-BTNMT ngày 25/9/2023. Ngày 03/01/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp thẩm định và kết luận Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại Công văn số 307/BTNMT-MT ngày 16/01/2024. Hiện nay, Chủ đầu tư đang hoàn*

chính theo kết luận của Hội đồng thẩm định, chưa được phê duyệt đánh giá tác động môi trường”.

Đoàn 92 thuộc Quân khu 4 đã bổ sung Bản sao Quyết định số 3592/QĐ-BTNMT ngày 08/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4” kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu tại Công văn số 1016/ĐKT-BQLDA ngày 12/11/2024.

Như vậy, tài liệu về đánh giá tác động môi trường của công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 496/ĐKT-BQLDA ngày 09/8/2024 của Đoàn 92 thuộc Quân khu 4.

- Báo cáo số 3427/BC-SNN ngày 26/11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4 (Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

Phụ lục 09:

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh
(Kèm theo Tờ trình số 234 /TTr-UBND ngày 03 /12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 70 tỷ đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng). Nguồn vốn góp của nhà đầu tư và vốn vay.
- Địa điểm xây dựng: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.
- Quy mô đầu tư:
 - + Diện tích sử dụng đất 3,55ha.
 - + Công suất thiết kế: Sản xuất cọc bê tông cốt thép, 20.000 sản phẩm/năm; sản xuất vữa khô, vữa keo dán: 15.000 tấn/năm.
 - + Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cọc bê tông cốt thép thường; vữa khô đóng bao; keo dán đá và các loại vật liệu khác.
 - + Quy mô, các hạng mục dự kiến xây dựng: Nhà xưởng sản xuất, kho chứa, nhà văn phòng, trạm trộn bê tông, trạm cân, nhà ăn và nghỉ giữa ca và các hạng mục khác.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Giai đoạn 1: Khởi công xây dựng tháng 5/2025; hoàn thành đi vào hoạt động tháng 9/2026.
 - + Giai đoạn 2: Khởi công xây dựng tháng 10/2025; hoàn thành đi vào hoạt động tháng 01/2028.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

Dự án đầu tư với mục tiêu sản xuất cọc Bê tông cốt thép, cọc bê tông ly tâm, vữa khô, vữa keo dán và các vật liệu khác phục vụ cho lĩnh vực xây dựng trong địa bàn tỉnh Quảng Bình góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, tăng doanh thu cho doanh nghiệp, góp phần tăng thu cho ngân sách. Do đó việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết.

Dự án đã được Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 959/QĐ-KKT ngày 25/7/2024 (cấp lần đầu ngày 25/7/2024).

3. Vị trí, diện tích, nguồn gốc hình thành, loại rừng, trữ lượng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR

- *Vị trí:* Tại 08 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 261B, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và khoảnh 1 - Tiểu khu 261C xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.
- *Diện tích:* Tổng diện tích dự án là 3,5500 ha. Trong đó:
 - + Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2,52343 ha;

+ Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (rừng ngoài quy hoạch cả 3 kỳ trồng trên đất khu công nghiệp): 0,04614 ha.

+ Diện tích chưa có rừng (diện tích khác): 0,98043 ha.

- *Nguồn gốc hình thành*: Rừng trồng loài cây Keo.

- *Loại rừng*: Toàn bộ 2,52343 ha rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng; có nguồn gốc sản xuất (theo Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh và hiện trạng sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91: “Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp”. Do đó, đối với 2,52343 ha rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng nêu trên được áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp (rừng trồng có nguồn gốc rừng sản xuất).

- *Trữ lượng rừng*: Tổng trữ lượng cây gỗ rừng trồng đề nghị CMĐSDR: 49,2 m³/ 2,52343 ha.

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

4.1. Về nguyên tắc CMĐSDR theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:*

- Về quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024. Trong đó, toàn bộ diện tích thực hiện dự án không thuộc đối tượng quy hoạch đất lâm nghiệp.

- Về quy hoạch tỉnh Quảng Bình: Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. Trong đó, vị trí thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh thuộc khu vực được định hướng chức năng đất khu công nghiệp đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023, cụ thể:

+ Vị trí thực hiện dự án thuộc Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới được thể hiện trên Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

+ Dự án được thực hiện trong Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, phù hợp với “Phương án phát triển các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” được thể hiện ở dòng 2, mục I, Phụ lục XIII kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện Dự án thuộc khu công nghiệp tại mục điểm 2.3, Phụ lục XVII “Chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030” kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện:

+ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bố Trạch: Chỉ tiêu sử dụng đất chính là đất khu công nghiệp, Quy hoạch sử dụng khu công nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2. 3 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 với diện tích là 224,0 ha, tăng 219,19 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (12,81 ha);

+ Quy hoạch sử dụng khu công nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Hới đã được UBND tỉnh phê duyệt tại mục 2. 3 phần I Phụ lục 1 Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 với diện tích là 279,0 ha, tăng 186,83 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2022 (92,17 ha). Chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp của Dự án đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; vị trí thực hiện dự án thuộc phạm vi khu đất khu công nghiệp được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh phù hợp nguyên tắc quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.

b) Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024:

Toàn bộ 2,52343 ha rừng rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án là rừng trồng (không có rừng tự nhiên). Do đó, việc đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án đảm bảo nguyên tắc: “*Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt*”.

c) Thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp:

Tổng diện tích trong phạm vi thực hiện Dự án trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là 3,5500 ha. Diện tích này đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 tại các Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024, số 415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024. Hiện nay, cần phải thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng rừng để bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình chuyển mục đích sử dụng đất.

Như vậy, việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với chuyển mục đích sử dụng đất.

4.2. Về căn cứ CMĐSDR theo quy định tại Điều 15 Luật Lâm nghiệp

a) Về kế hoạch CMĐSDR của UBND cấp huyện được UBND cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024):

Kế hoạch sử dụng đất của dự án: Dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, kế hoạch sử dụng đất thuộc dự án thu hút đầu tư, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Bố Trạch (tại mục 1.2.2.1.1 Phụ lục 05 với diện tích 17,21); Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Đồng Hới (tại mục 1.2.2.1.3 Phụ lục 05 với diện tích 42,07). Trong đó, diện tích đất thực hiện dự án là 3,5500 ha đảm bảo quy mô thực hiện của dự án.

b) Về nhu cầu CMĐSDR: Dự án đã xác định rõ nhu cầu diện tích có rừng cần chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án. Cụ thể nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án là 2,52343 ha rừng trồng/3,5500 ha đất thực hiện dự án.

5. Hồ sơ trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: Tờ trình số 2711/TTr-Cty ngày 27/11/2024 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III.

- Bản sao các văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 959/QĐ-KKT ngày 25/7/2024 của Ban quản lý Khu kinh tế (cấp lần đầu ngày 25/7/2024).

- Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án: Bản chính Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án kèm Thông báo số 3648/STNMT-QLMT ngày 22/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/5.000) khu vực đề nghị CMĐSDR để thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh.

- Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị CMĐSDR: Công văn số 2711/BN4 ngày 27/11/2024 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III.

- Báo cáo số 3508/BC-SNN ngày 03/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục

đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh (Có các hồ sơ, văn bản liên quan gửi kèm Báo cáo này).

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật về nội dung trình nêu trên./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương
chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng
Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục
đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 09 công trình, dự án, với
tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 46,30320 ha, gồm:
2,24445 ha rừng phòng hộ, 0,68046 ha rừng sản xuất và 43,37829 ha rừng ngoài
quy hoạch 3 loại rừng (theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực
hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội
đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội

đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
1	Xây dựng thao trường huấn luyện, bắn súng huyện Minh Hóa, giai đoạn 1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Minh Hóa	3,93916	3,11983	2,24445		0,06898	0,8064	0,03405	0,78528	Xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa
2	Thao trường bắn của lực lượng vũ trang thị xã Ba Đồn	Ban chỉ huy Quân sự thị xã Ba Đồn	2,85857	1,02933		0,31343		0,71590		1,82924	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bàu Bàng	UBND xã Đức Trạch	0,10225	0,04912				0,04912		0,05313	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch
4	Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố Trạch	Công ty Cổ phần đầu tư Khu đô thị Lý Trạch	17,84115	8,73931				8,73931		9,10184	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch
5	Khu đô thị Quang Phú, Thành phố Đồng Hới	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu đô thị Quang Phú	15,76081	11,05881		0,36703	0,94100	9,75078		4,70200	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; xã Quang Phú TP Đồng Hới

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (ha)	Diện tích rừng trồng quyết định chủ trương CMĐSDR (ha)	Loại rừng (ha)				Diện tích rừng không thuộc đối tượng CMĐSDR (ha)	Diện tích chưa có rừng (ha)	Địa điểm
					Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất			
6	Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (khu đô thị mới)	Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư T&T Land	41,52229	18,41639			2,62703	15,78936	2,96331	20,14259	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới
7	Hạ tầng kỹ thuật trụ sở làm việc công an các xã trên địa bàn huyện	Công an huyện Lệ Thủy	2,68261	0,59925				0,59925		2,08336	Huyện Lệ Thủy
8	Đầu tư xây dựng công trình (giai đoạn 1) Khu kinh tế - quốc phòng Minh Hóa - Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình/Quân khu 4	Đoàn 92/Quân khu 4	5,79077	0,76773				0,76773		5,02304	Các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
9	Nhà máy Vật liệu xây dựng Nguyên Anh	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Nguyên Anh III	3,55000	2,52343				2,52343	0,04614	0,98043	Các xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch và xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới
Tổng:			94,04761	46,30320	2,24445	0,68046	3,63701	39,74128	3,04350	44,70091	